TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 71/2024/HS-GĐT
Ngày 17 tháng 09 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO

TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có: 10 (mười) thành viên Ủy ban Thẩm phán tham gia xét xử, do ông Bùi Đức Xuân - Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm Chủ tọa phiên tòa theo sự ủy nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Cẩm Linh - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử giám đốc thẩm đối với:

Trương Đức T, sinh ngày 01/10/1992 tại Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 3, thị trấn BT, huyện BU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1 và bà Nguyễn Thị N; có 01 vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 24/02/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BU, tỉnh Bình Dương đề nghị truy tố về tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 10/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện BU, tỉnh Bình Dương ra quyết định đình chỉ vụ án hình sự do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/6/2022.

Bị hại: Ông Bùi Văn K, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp *, xã HA, huyện BG, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vì đang nợ nần và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Trương Đức T nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cầm cố, thế chấp vay tiền. Ngày 03/5/2020, T lên mạng xã hội Facebook tải hình ảnh thông tin thửa

đất số 59, tờ bản đồ số 12, diện tích 240.1m^2 về điện thoại và tìm người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi T nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả với số phát hành BD 483353 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp từ một người giao hàng không rõ lai lịch và đưa cho người giao hàng 7.000.000 đồng. Qua giới thiệu của Nguyễn Ánh, T liên hệ gặp ông Bùi Văn K để vay 180.000.000 đồng và đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho ông K để thế chấp, ông K tin tưởng nên cho T vay là 180.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 10/8/2020, T tiếp tục vay tiền của ông K 120.000.000 đồng trên cơ sở thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ban đầu, ông K đồng ý. Cùng ngày, T và ông K thỏa thuận làm hợp đồng đặt cọc thửa đất trên với tổng số tiền cọc mà ông K đã đưa là 300.000.000 đồng và thỏa thuận nếu không trả được số tiền trên thì sẽ chuyển nhượng thửa đất này cho ông K với giá là 480.000.000 đồng, ông K đồng ý. Một thời gian sau, T tiếp tục nhận thêm của ông K 94.000.000 đồng. Ông K nhiều lần đòi tiền T và yêu cầu T sang nhượng thửa đất nhưng T đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ông K đã làm đơn tố giác hành vi của T.

Tại Kết luận giám định số 213/GĐ-PC09 ngày 27/5/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 483353 chủ sở hữu Trương Đức T đề ngày 13/3/2020 là giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 28/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Đức T 07 năm 06 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Đức T 06 tháng tù về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan, tổ chức*". Tổng hợp hình phạt buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 08 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSPG, kháng nghị bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về phần tội danh của T, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm theo hướng tuyên bị cáo T phạm tội danh ghép: "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự, không phải phạm tội danh độc lập: "*Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan, tổ chức*" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự

như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên; hành vi của bị cáo T phạm vào điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 282/2022/HS-PT ngày 26/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Chấp nhận việc rút một phần kháng nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh "*Làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức*; *tội sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức*", giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm nêu trên về hình phạt đối với T, sửa bản án hình sự sơ thẩm, tuyên bố T phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*".

Ngày 29/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Báo cáo số 14/BC-VKSBD, đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm bản án hình sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 269/QĐ-VC3-V1 ngày 16/10/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 282/2022/HS-PT ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy bản án hình sự phúc thẩm nêu trên về tội danh và hình phạt đối với Trương Đức T về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*" và phần tổng hợp hình phạt để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do nợ nần và muốn có tiền tiêu xài, Trương Đức T nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cầm cố, thế chấp vay tiền với mục đích tiêu xài cá nhân. Trương Đức T đã có hành vi lên mạng xã hội Facebook thu thập thông tin về thửa đất số 59, tờ bản đồ số 12, diện tích 240,1m^2, tọa lạc xã An Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau đó, T thuê một đối tượng không rõ lai lịch và cung cấp thông tin thửa đất, thông tin cá nhân để thuê làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên Trương Đức T. Sau đó, T sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nêu trên để thế chấp, ký hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn K và chiếm đoạt tổng cộng 394.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm đã kết án

Trương Đức T về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng nghị về phần trách nhiệm hình sự của bị cáo Trương Đức T phạm tội danh ghép "*Làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức*; *tội sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức*":

Trương Đức T đã có hành vi cung cấp thông tin cho đối tượng không rõ lai lịch trên mạng xã hội Facebook để thuê đối tượng này làm giả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi có các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, T đem giấy giả này để thế chấp vay tiền, sau đó ký hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả này cho ông Bùi Văn K để chiếm đoạt tổng cộng số tiền 394.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo T không trực tiếp làm ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, hành vi của T chỉ cung cấp thông tin và nhờ người khác làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mục đích sử dụng giấy tờ giả này, nói dối để tạo ra sự tin tưởng để bị hại cho bị cáo vay, sau đó bị cáo chiếm đoạt. Hành vi của Trrương Đức T chỉ cấu thành 01 tội danh là "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm xét xử Trương Đức T về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*", cũng như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định bị cáo T phạm tội danh ghép: "*Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*; *tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo Điều 341 Bộ luật Hình sự đều chưa đúng với hành vi của bị cáo cũng như cấu thành của tội danh này.

[3] Xét nội dung kháng nghị về khung hình phạt của bị cáo Trương Đức T theo Điều 341 của Bộ luật Hình sự:

Tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự (có khung hình phạt từ 03 đến 07 năm tù) quy định: *"...b) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;*".

Trương Đức T đã có hành vi sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng (hành vi của T đã bị truy tố và xét xử về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm). Hành vi của bị cáo T đã phạm vào điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xét xử Trương Đức T phạm tội: "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là chưa đúng với tội danh cũng như chưa đúng khung hình phạt theo quy định của pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về nội

dung bị cáo T phạm điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung việc Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự: "*là có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật từ đó xử phạt mức án nhẹ, không tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây nên*" và đề nghị hủy một phần bản án phúc thẩm về tội danh, hình phạt của bị cáo T về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*" và hủy phần tổng hợp hình phạt. Xét thấy, hành vi của bị cáo T theo quy định của pháp luật phải bị xét xử theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự (có khung hình phạt từ 03 đến 07 năm tù), do áp dụng sai lầm pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 06 tháng tù theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương chỉ kháng nghị với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bị cáo T về tội danh ghép "*Làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức*; *tội sử dụng con dấu giả của cơ quan, tổ chức*" theo điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự mà không kháng nghị nội dung tăng hình phạt tù đối với bị cáo T, nên trong trường hợp chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, nếu hủy Bản án phúc thẩm về xét xử lại, do giới hạn của cấp phúc thẩm không thể tăng hình phạt tù đối với bị cáo T về hành vi thuê người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cần thiết hủy một phần bản án phúc thẩm và một phần bản án sơ thẩm về phần tội danh, hình phạt của bị cáo T đối với hành vi thuê người làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần tổng hợp hình phạt để giao cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại cho đúng tội danh và hình phạt theo đúng quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 387, khoản 3 Điều 388, Điều 391 và Điều 395 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 269/QĐ-VC3-V1 ngày 16/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 282/2022/HS-PT ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2022/HS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (về phần tội danh, hình phạt đối với tội "*Làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức"* và phần tổng hợp hình phạt) để xét xử sơ thẩm lại.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục tạm giam Trương Đức T cho đến khi Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thụ lý lại vụ án.

5. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDCC tại TP.HCM;
-VKSNDCC tại TP.HCM
-TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
-TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (kèm hồ sơ vụ án);
-VKSND, Chi cục THADS, Công an và Cơ quan THAHS Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
-UBND thị trấn BT, huyện BU, tỉnh Bình Dương;
-Trại tạm giam Tống Lê Chân; địa chỉ: xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước;
-Người bị kết án (thông qua trại giam Tống Lê Chân);
-Bi hại;
-Lưu PLTHS, P.GĐKT1, HS, THS (TTCL).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Xuân